

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VIỆT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET MEDIA TRADING AND TECHNOLOGY SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET MEDIA TECHNO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110875036

3. Ngày thành lập: 29/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 334, Tổ 38, Phố Bắc Cầu, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981234223

Fax:

Email: thamchu89@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sao chép bản ghi các loại<br>Chi tiết: Sao chép các phần mềm và dữ liệu sang đĩa, băng từ các bản gốc                                                                                                              | 1820     |
| 2.  | Xuất bản phần mềm<br>(trừ xuất bản phẩm)                                                                                                                                                                           | 5820     |
| 3.  | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim, video<br>(Loại trừ hoạt động sản xuất chương trình truyền hình, truyền hình thời sự - chính trị)    | 5911     |
| 4.  | Hoạt động hậu kỳ<br>(loại trừ hoạt động báo chí, hoạt động truyền hình, dịch vụ phổ biến phim)                                                                                                                     | 5912     |
| 5.  | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video<br>(loại trừ hoạt động báo chí, hoạt động truyền hình, dịch vụ phổ biến phim) | 5913     |
| 6.  | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>(Trừ xuất bản sách nhạc và bản nhạc)                                                                                                                                       | 5920     |
| 7.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                              | 6201     |
| 8.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                | 6202     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6209        |
| 10. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, .... từ dữ liệu do khách hàng cung cấp.<br>- Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web....<br>- Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng. | 6311        |
| 11. | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6312        |
| 12. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Các hoạt động dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;<br>(Trừ báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                         | 6399        |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu: hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ (trừ bán buôn được phẩm và dụng cụ y tế)                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4649        |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4651        |
| 15. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4652        |
| 16. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4741        |
| 17. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4742        |
| 18. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4773        |
| 19. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7020        |
| 20. | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7310(Chính) |
| 21. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7320        |
| 22. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế Website                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7410        |

|     |                                                                                               |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 23. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(loại trừ hoạt động của các phóng viên ảnh)                            | 7420 |
| 24. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                 | 7721 |
| 25. | Cho thuê băng, đĩa video                                                                      | 7722 |
| 26. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không<br>kèm người điều khiển             | 7730 |
| 27. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                         | 8211 |
| 28. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc<br>biệt khác                   | 8219 |
| 29. | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                                                  | 8220 |
| 30. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ hợp báo)                                    | 8230 |
| 31. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)         | 9000 |
| 32. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng)<br>trong các cửa hàng chuyên doanh | 4762 |

**6. Vốn điều lệ:** 200.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: CHU THỊ HỒNG THẨM

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 29/04/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001189016482

Ngày cấp: 13/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 334, Tổ 38, Phố Bắc Cầu, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 334, Tổ 38, Phố Bắc Cầu, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: CHU THỊ HỒNG THẨM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/04/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001189016482

Ngày cấp: 13/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 334, Tổ 38, Phố Bắc Cầu, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 334, Tổ 38, Phố Bắc Cầu, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội